TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LÂM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2022/QĐST-DS	*Gia Lâm, ngày 07 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 112/2021/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Ngân hàng TMCP QT VN.

Trụ sở: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2, Tòa nhà ST- Số 111A P, phường BN, Q1, thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V, chức vụ: Tổng giám đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H, chức vụ: Giám đốc trung tâm Quản lý nợ Ngân hàng bán lẻ- Khối Ngân hàng bán lẻ của Ngân hàng TMCP QT VN (Theo giấy ủy quyền số 27869.20 ký ngày 04/01/2021 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP QT VN).

- Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Lý Quốc V, ông Nguyễn Tử Kh và bà Chu Huyền Tr, chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP QT VN. (Theo giấy ủy

quyền số 31722.21 ngày 30/6/2021 của Giám đốc trung tâm Quản lý nợ Ngân hàng bán lẻ- Khối Ngân hàng bán lẻ của Ngân hàng TMCP QT VN).

*** Bị đơn**: Ông Trương Ngọc T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: số 16, ngõ 1, thôn CT, xã YV, huyện GL, Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngày 19/3/2019, ông Trương Ngọc T ký Hợp đồng tín dụng số 131.068.HĐTD.2019 với Ngân hàng thương mại cổ phần QT VN; vay số tiền 360.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: Tiêu dùng mua sắm trang thiết bị trong gia đình, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất vay tại thời điểm giải ngân bằng 19%/năm và cố định trong suốt thời gian vay.

Tạm tính đến ngày 29/12/2021, ông T còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần QT VN số tiền là: 282.606.822đồng *(Hai trăm tám hai triệu, sáu trăm linh sáu nghìn, tám trăm hai mươi hai đồng)*, trong đó nợ gốc là: 234.496.122 đồng, nợ lãi trong hạn là: 15.984.604 đồng và nợ lãi quá hạn là: 32.126.096 đồng. Ông Trương Ngọc T phải trả Ngân hàng thương mại cổ phần QT VN số tiền là: 282.606.822 đồng *(Hai trăm tám hai triệu, sáu trăm linh sáu nghìn, tám trăm hai mươi hai đồng).*

Ngoài ra ông T vẫn phải tiếp tục chịu lãi, lãi quá hạn trên số nợ gốc kể từ ngày 30/12/2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng số 131.068.HĐTD.2019 ngày 19/3/2019;

Trường hợp ông Trương Ngọc T không trả khoản nợ trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần QT VN, thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông T để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Số tiền thu được từ bán, xử lý tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông T không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần QT VN.

3. Về án phí: Hai bên thống nhất thỏa thuận: Ông Trương Ngọc T chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 7.065.000đồng (bảy triệu không trăm sáu lăm nghìn đồng). Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần QT VN số tiền tạm ứng án phí là 6.247.000đồng đã nộp theo Biên lai số AA/2020/0072898 ngày 08/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện GL, Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN